

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829612] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2406A)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 13...
Số bài thi: 13...
Số tờ giấy thi: 13...

Đào Thanh Tâm *Đoàn Thanh* *Đào Thanh Tâm* *Đoàn Thanh*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	<i>Anh</i>	6,5	7,5	7,1
2	2124060120	Nguyễn Quốc	Chiến	29/01/2006	CCQ2406A				
3	2122150080	Nguyễn Duy	Cường	21/04/2004	CCQ2215C	<i>Cường</i>	9,0	8,0	8,4
4	2124060067	Võ Thanh	Hải	10/08/2006	CCQ2406B				
5	2124060034	Nguyễn Quốc	Hùng	04/09/2006	CCQ2406A				
6	2124060070	Võ Việt	Hùng	02/10/2006	CCQ2406B				
7	2124060033	Nguyễn Phi	Khánh	16/05/2006	CCQ2406A	<i>Khánh</i>	7,0	7,5	7,3
8	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A	<i>Linh</i>	6,5	7,0	6,8
9	2124060030	Nguyễn Hữu	Lộc	01/06/2006	CCQ2406A				
10	2124060026	Vương Toàn	Lợi	04/10/2006	CCQ2406A	<i>Lợi</i>	8,5	8,5	8,5
11	2124060130	Lê Quang	Nguyễn	19/05/2005	CCQ2406B				
12	2124060027	Tạ Quang	Nguyễn	14/04/2006	CCQ2406A	<i>Nguyễn</i>	9,0	8,5	8,7
13	2124060131	Trần Duy	Nhân	02/10/2006	CCQ2406B				
14	2122050136	Trần Khắc	Nhân	24/03/2004	CCQ2205B	<i>Nhân</i>	8,5	9,0	8,8
15	2124060064	Đặng Sỹ	Ninh	19/07/2006	CCQ2406B	<i>Sỹ</i>	6,5	7,0	6,8
16	2124060066	Huỳnh Dương	Sang	17/11/2006	CCQ2406B	<i>Sang</i>	5,5	6,0	5,8
17	2124060069	Lê Thị Thu	Thảo	29/09/2006	CCQ2406B	<i>Thảo</i>	9,0	9,0	9,0
18	2124060029	Lê Bá	Tường	23/01/2006	CCQ2406A	<i>Tường</i>	6,5	7,0	6,8
19	2124060102	Điểu Huy	Vân	29/11/2006	CCQ2406B	<i>Huy</i>	5,0	6,0	5,6
20	2124060031	Nguyễn Quốc	Việt	14/10/2006	CCQ2406A	<i>Việt</i>	8,5	8,5	8,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829607] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2305C)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi:8.....

Số tờ giấy thi: 20.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C		7,5	7,0	7,2
2	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		6,5	7,0	6,8
3	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C				
4	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		8,5	9,0	8,8
5	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		8,0	8,0	8,0
6	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		8,0	8,0	8,0
7	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		7,0	7,5	7,3
8	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C		8,5	8,5	8,5
9	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C		8,5	8,0	8,2
10	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C		8,5	8,0	8,2
11	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C		8,5	9,0	8,8
12	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C		8,5	8,0	8,2
13	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C		9,0	8,5	8,7
14	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C		7,5	8,0	7,8
15	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C		8,5	8,5	8,5
16	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C				
17	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C		8,5	9,0	8,8
18	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C		8,0	8,5	8,3
19	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C				
20	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C		8,5	9,0	8,8
21	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C		8,5	8,5	8,5
22	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C		9,0	8,5	8,7
23	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C		9,0	8,5	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829601] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2406A)

CBGD; Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi:15...

Số tờ giấy thi: 15...

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A		Anh	6,5	8,0	7,4
2	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A		Bảo	9,0	8,0	8,4
3	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A		Định	6,5	8,5	7,7
4	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A					
5	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A					
6	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A		Hoan	9,0	8,5	8,7
7	2122050054	Vũ Gia Huy	04/06/2004	CCQ2205B		Huy	7,5	8,0	7,8
8	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A					
9	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A					
10	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A		Khương	6,5	7,0	6,8
11	2124060018	Trịnh Thông Minh	08/11/2006	CCQ2406A		Minh	9,0	8,5	8,7
12	2124060019	Dương Trung Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A		Ngọc	9,0	8,0	8,4
13	2124060003	Huỳnh Minh Nhựt	29/11/2006	CCQ2406A		Nhựt	9,0	8,5	8,7
14	2124060007	Nguyễn Duy Quang	30/06/2006	CCQ2406A		Quang	9,0	8,5	8,7
15	2124060011	Lê Văn Thạch	11/04/2006	CCQ2406A		Thạch	8,0	8,0	8,0
16	2124060024	Đỗ Thành Thắng	10/05/2006	CCQ2406A		Thắng	8,0	8,0	8,3
17	2124060017	Ngô Quốc Thiện	28/04/2006	CCQ2406A		Thiện	7,5	8,5	8,1
18	2124060023	Nguyễn Đình Tiên	14/01/2006	CCQ2406A		Tiên	7,5	7,0	7,2
19	2124060008	Trần Phương Hoàng Vũ	09/04/2005	CCQ2406A					
20	2124060009	Nguyễn Trần Quốc Vương	25/09/2006	CCQ2406A					
21	2124060002	Thiếu Quang Tấn Yên	04/07/2006	CCQ2406A		Yên	9,0	8,0	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829602] - Lắp đặt tủ điện
(CCQ2406B)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi:14...

Số tờ giấy thi: 14.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B					
2	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B		Dũng	8,0	8,0	8,0
3	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B		Hiếu	8,0	7,0	7,4
4	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B		Hoàng	8,5	8,0	8,2
5	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B			9,0	8,5	8,7
6	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B		Kiên	9,0	8,5	8,7
7	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B		Lành	6,5	7,0	6,8
8	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B		Linh	8,5	8,5	8,5
9	2124060043	Trần Thành Nhân	10/12/2006	CCQ2406B		Nhân	9,0	8,5	8,7
10	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B		Phát	7,5	8,0	7,8
11	2124060042	Võ Văn Thắng	13/11/2005	CCQ2406B		Thắng	7,5	8,0	7,8
12	2124060052	Trần Minh Xuân	10/12/2006	CCQ2406B		Xuân	8,0	8,5	8,3
13	2124060047	Phạm Đức Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B					
14	2124060056	Trương Quang Trình	15/03/2006	CCQ2406B		Trình	7,5	8,5	8,1
15	2124060051	Phùng Đình Trọng	23/07/2005	CCQ2406B		Trọng	7,5	8,5	8,1
16	2124060061	Võ Tấn Trung	10/03/2006	CCQ2406B					
17	2124060041	Nguyễn Thành Viên	10/01/2001	CCQ2406B		Viên	8,5	9,0	8,8
18	2124060057	Trần Văn Vinh	29/01/2006	CCQ2406B					
19	2124060049	Lâm Trường Vũ	06/04/2005	CCQ2406B		Vũ	7,0	6,5	6,7